

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Heo hơi ngày 16/3/2022 13:48 16/03

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Trong báo cáo được công bố mới nhất, tổng sản lượng cám heo công nghiệp của Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2022 vẫn tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ năm trước cho thấy đàn heo của nước này vẫn duy trì ở mức cao, vượt nhu cầu tiêu thụ. Sau 2 đợt thu mua không có nhiều tác dụng nâng đỡ tới thị trường, Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục triển khai thêm một số đợt mua heo vào kho trữ trong năm 2022 nhằm hỗ trợ người chăn nuôi/công ty chăn nuôi.

- Giá heo Trung Quốc tạm thời đi ngang hoặc tăng nhẹ vào hôm nay, đưa mặt bằng giá bình quân đạt quanh 12,2 tệ/kg, tương đương 44.000 đồng/kg trong khi tại các tỉnh phía Nam từ 12,4-13 tệ/kg, tương đương 45-47.000 đồng/kg.

- Tại sản Đại Liên, giá heo chịu áp lực bán tháo mạnh khi giá nguyên liệu TACN không hạ nhiệt, đưa giá heo kỳ hạn tháng 5-7/2022 còn quanh 12,6-14,4 tệ/kg, tương đương 45-52.000 đồng/kg.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

### Giá heo hơi

#### Miền Bắc

- Tại miền Bắc Việt Nam, thông tin Hà Nội cho phép các quán ăn mở cửa sau 21h cùng các hoạt động du lịch được mở lại hoàn toàn được thương nhân kỳ vọng sẽ giúp cho tiêu thụ thịt tốt hơn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, khi số ca nhiễm Covid 19 vẫn ở mức cao làm nhu cầu tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện cùng giá cám cao khiến tâm lý bán đàn sớm hơn thì giá heo tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ vào hôm nay, với giá giao dịch phổ biến 52-54.000 đồng/kg.

- Việc giá cám sẽ còn tiếp tục tăng trong ngắn hạn do giá nguyên liệu thế giới giữ ở mức cao, cộng thêm giá heo biểu nhỏ của các công ty đang giao dịch cao hơn mặt bằng giá thị trường khoảng 2-3.000 đồng/kg nên lực tấp vào gột không mạnh.

#### Miền Trung & miền Nam

- Mặc dù lực hút heo biểu to từ miền Trung và miền Nam đi Bắc yếu nhưng tồn kho heo của một số công ty lớn giảm, biểu heo nhỏ lại nên hôm nay giá heo biểu to khu vực này điều chỉnh tăng nhẹ 500 đồng/kg.

### Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo về chợ tăng, đạt khoảng 3.000 con, trong đó có 7-8 xe heo từ miền Nam đưa ra, với giá lên xe từ 48.500-50.000 đồng/kg tùy phẩm cấp và tùy tình hình loại heo đầu. Do giá xăng dầu tăng mạnh nên cước vận chuyển heo từ miền Trung/Nam ra Bắc cũng tăng khoảng 5 triệu đồng/xe, tương đương mức tăng 250 đồng/kg heo hơi. Chợ bán trung bình với giá heo đầu 57-58.000 đồng/kg, phổ biến 53.000 đồng/kg.

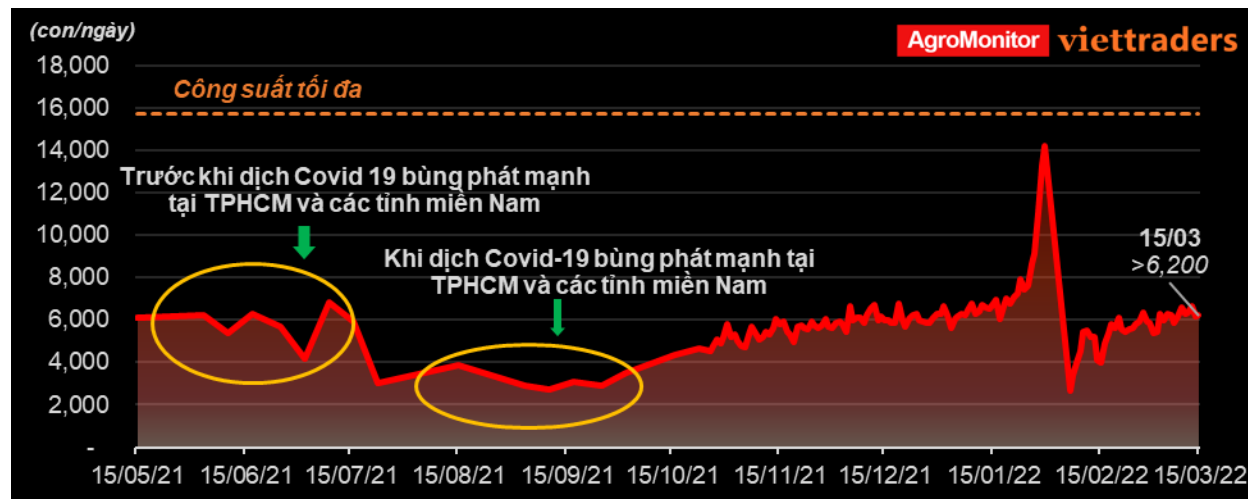
- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt gần 4.700 con, nhập chợ đạt hơn 4.500 con. Chợ bán yếu từ đầu phiên và rớt còn 46.000 đồng/kg trở lên vào cuối phiên.

### Giao dịch biên mậu

- Tại **miền Nam**, do heo Việt Nam được hút đi Cam nhiều hơn khi Cam chuẩn bị nghỉ Tết cổ truyền nên hôm nay lượng heo xuất đi các cửa khẩu miền Đông và miền Tây có thể đạt tầm 500-700 con, với giá bán tại biên 59.000 đồng/kg.

Lượng Heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 15/3/2022 (con/ngày) 10:18 15/03

*Lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 15/03/2022 (con/ngày)*

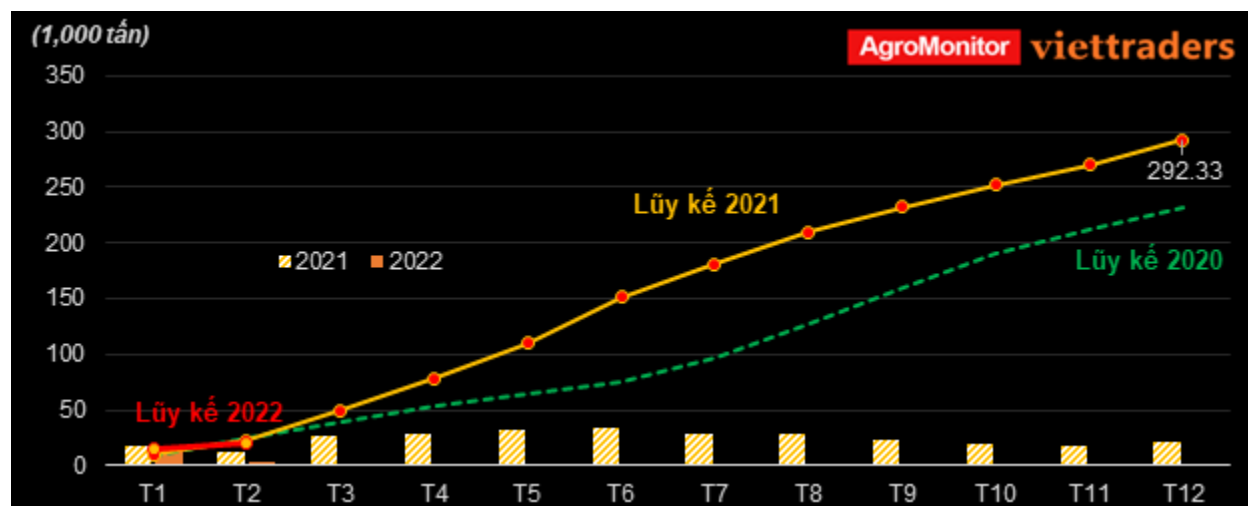


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Lượng thịt và phụ phẩm từ Heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 15/2/2022 (nghìn tấn) 13:13 19/02

*Diễn biến lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 15/02/2022*

[\(xem chi tiết tại đây\)](#)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Bảng giá Heo hơi và Heo con ngày 16/3/2022 07:48 16/03

## 1. Miền Bắc

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)*

Khu vực		16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty-Miền Bắc		53.000-55.000	53.000-55.000	54.000-56.000
Heo dân	Thái Bình	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-57.000
	Bắc Giang	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-56.000
	Hà Nội	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-56.000
<b>Heo giống</b>				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		115.000-120.000	115.000-120.000	115.000-120.000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.100.000-1.300.000	1.100.000-1.300.000	1.200.000-1.400.000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

## 2. Miền Trung

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)

Khu vực		16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	53.000-54.000	53.000-54.000	53.000-55.000
	Nam Trung Bộ	51.000-56.000	50.500-56.000	50.500-57.000
Heo dân	Nghệ An	51.000-53.000	51.000-53.000	51.000-54.000
	Bình Định	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000
	Đắc Lắc	50.000-53.000	50.000-53.000	50.000-53.000

## 3. Miền Nam

Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)

Loại giá		16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Đồng Nai	50.500-55.000	50.000-55.000	51.000-56.000
	Miền Tây	50.500-55.000	50.000-55.000	51.000-56.000
Heo dân	Đồng Nai	50.000-53.000	50.000-53.000	50.000-54.000
	Tiền Giang	51.000-53.000	51.000-53.000	50.000-54.000
	Bến Tre	50.000-53.000	50.000-53.000	50.000-54.000
<b>Heo giống</b>				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		75.000-90.000	75.000-90.000	75.000-90.000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

Bảng giá thị trường Gia cầm ngày 16/3/2022 11:10 16/03

## Gà trắng

Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	36.000-39.000	36.000-39.000	31.000-33.000
	Miền Nam	27.000-29.000	27.000-29.000	25.000-27.000
Gà trong dân	<b>Miền Bắc</b>			
	Thái Nguyên	35.000-37.000	35.000-37.000	30.000-32.000
	Vĩnh Phúc	35.000-37.500	35.000-37.500	31.000-32.500
	Hà Nội	35.000-37.500	35.000-37.500	31.000-32.500
	<b>Miền Nam</b>			
	Bình Dương	27.000-28.000	27.000-28.000	25.000-27.000
	Bình Phước	27.000-28.000	27.000-28.000	25.000-27.000

## Gà màu

Bảng 3. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	40.000-43.000	40.000-43.000	41.000-42.000
Gà ta lai CP – miền Trung	40.000-46.000	40.000-46.000	40.000-46.000
Gà ta lai CP – miền Nam	44.000-45.000	44.000-45.000	47.000-48.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	45.000-48.000	45.000-48.000	45.000-48.000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	55.000-60.000	55.000-60.000	50.000-60.000
Gà Minh Dư – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	45.000-49.000	45.000-49.000	45.000-49.000
Gà Minh Dư – miền Nam (gà nuôi trên 4 tháng)	57.000-65.000	57.000-65.000	55.000-65.000

## Vịt thịt

Bảng 3. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	37.000-38.000	37.000-38.000	28.000-35.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	38.000-39.000	40.000-41.000	35.000-37.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	38.000-39.000	39.000-40.000	36.000-38.000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 16/3/2022 10:20 16/03

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

*Giá heo hơi Trung Quốc linh hình đi ngang dù tiêu thu yếu.*

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
<b>Châu Á</b>						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	12,19	▲0,04	▼15,83	43.800
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	12,40	▲0,02	▼17,61	44.500
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	12,75	▼0,08	-	45.900
	(DCE) T5/2022	CNY/kg	14,59	▼0,28	-	52.600
	(DCE) T7/2022	CNY/kg	16,80	▼0,29	▼28,43	60.500
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	89,17	—0,00	▲10,17	62.000
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	86,00	—0,00	▲6,00	60.000
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.215	▼107	-	63.500
Lào	Giao ngay	LAK/kg	29.793	▼86	-	59.300
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	57.571	▼75	▲7.914	92.100
<b>Châu Mỹ</b>						
Mỹ	Giao ngay	Cent/lbs	75,66	—0,00	▲9,04	38.400
Canada	Giao ngay	Penny/kg	227,36	—0,00	▲40,83	41.600
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,10	▼0,01	▼0,08	25.200

## B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 ngày	
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	8,02	▲0,02	▼1,32	28.860
	Gà trắng giống	CNY/con	0,76	▼0,12	-	2.730
	Vịt thịt	CNY/kg	8,18	▼0,06	-	29.430

	Vịt giống	CNY/con	1,14	▲0,06	-	4.100
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	41,0	—0,00	-	28.660
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	59.420
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.880
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,40	▲0,01	▲0,25	32.240
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,38	—0,00	▲0,24	31.780

Bảng 3. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 ngày	
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	8,54	—0,00	-	30.730
	DCE) T4/2022	CNY/500kg	4.274	▼55,0	▲213,0	30.760
	(DCE) T5/2022	CNY/500kg	4.331	▼88,0	▼54,00	31.170
	(DCE) T6/2022	CNY/500kg	4.134	▼60,0	▼169,0	29.750
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 trứng	320,0	—0,00	-	2.240
	Trứng số 3	Baht/100 trứng	313,0	—0,00	-	2.190
	Trứng số 4	Baht/100 trứng	296,0	—0,00	-	2.070
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	450,0	—0,00	-	2.530
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	29.000-30.000	—0,00	-	1.930-2.000

Thị trường Gia súc thế giới ngày 16/3/2022

10:24 16/03/2022

TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC THẾ GIỚI NGÀY 16/03/2022		
Thị trường Heo	<p>▶ <b>Giá heo Trung Quốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá heo Trung Quốc tạm thời đi ngang hoặc tăng nhẹ vào hôm nay, đưa mặt bằng giá bình quân đạt quanh <b>12,2</b> tệ/kg, tương đương <b>44.000</b> đồng/kg;</li> <li>- Tại <b>tỉnh Quảng Tây</b>, giá heo đạt <b>12,40</b> tệ/kg, tương đương <b>~45.000</b> đồng/kg;</li> <li>- Giá heo <b>kỳ hạn tháng 5/2022</b> chịu áp lực bán tháo mạnh khi giá nguyên liệu TACN không hạ nhiệt, đạt <b>12,75</b> tệ/kg, tương đương <b>~46.000</b> đồng/kg (<b>▼0,6%</b>);</li> </ul>	<p>▶ <b>Sản xuất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng cám heo Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2022 tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá <b>heo con 7kg</b> ít điều chỉnh, duy trì quanh vùng <b>24,21</b> tẻ/kg, tương đương <b>610.000</b> đồng/con, nguồn cung heo giống khan hơn do đàn heo nái có chiều hướng giảm.</li> </ul>
	<p>▶ <b>Giá heo Thái Lan</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá <b>bình quân</b> chưa có điều chỉnh mới, đạt quanh mức <b>89,17</b> baht/kg, tương đương &gt;<b>62.000</b> đồng/kg;</li> <li>- Tại <b>miền Trung</b>, giá heo đạt <b>86,00</b> baht/kg, tương đương &gt;<b>60.000</b> đồng/kg;</li> <li>- Giá <b>heo con</b> tuần này điều chỉnh <b>tăng 200</b> baht/con tại tất cả các loại nhờ sự hồi phục của giá heo hơi vào tuần trước.</li> </ul>
	<p>▶ <b>Giá heo Mỹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá <b>heo hơi</b> giữ mức <b>75,66</b> cent/pound, tương đương &gt;<b>38.000</b> đồng/kg;</li> <li>- Giá <b>heo nạc CME kỳ hạn tháng 4/2022</b> nhích nhẹ lên <b>102,40</b> cent/pound, tương đương <b>52.000</b> đồng/kg (▲<b>0,2%</b>) do lực tái đầu tư của các quỹ.</li> </ul>
<b>Thông tin kinh tế</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng USD thế giới sáng nay tiếp tục giảm nhẹ, trong bối cảnh thị trường chờ đợi quyết định chính sách tháng 3 của FED;</li> <li>- Thị trường chứng khoán Mỹ ngày 15/03 tăng điểm sau ba phiên giảm liên tiếp trong bối cảnh giá dầu thô tụt xuống dưới 100 USD/thùng và số liệu lạm phát giá sản xuất thấp hơn dự báo;</li> <li>- Giá dầu thế giới đã giảm hơn 6%, xuống mức thấp nhất trong gần 3 tuần sau khi Nga đề xuất sẽ cho phép khôi phục thỏa thuận hạt nhân Iran trong thời gian tới và các nhà giao dịch lo ngại tình hình Covid 19 ở Trung Quốc có thể làm giảm nhu cầu;</li> <li>- FED nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất để kiềm chế đà tăng của giá cả.</li> </ul>

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

### ▶ Tại Trung Quốc

- Trong báo cáo được công bố mới nhất, tổng sản lượng cám heo công nghiệp của Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm 2022 vẫn tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ năm trước cho thấy đàn heo của nước này vẫn duy trì ở mức cao, vượt nhu cầu tiêu thụ. Hiệp hội sản xuất TACN công nghiệp Trung Quốc cho biết, trong 2 tháng đầu năm 2022 tổng sản lượng TACN sản xuất công nghiệp đạt 43,84 triệu tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng này chủ yếu đến từ sự gia tăng sản lượng cám heo với 21,26 triệu tấn, tăng 2,9%.

- Sau 2 đợt thu mua không có nhiều tác dụng nâng đỡ tới thị trường, Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục triển khai thêm một số đợt mua heo vào kho trữ trong năm 2022 nhằm hỗ trợ người chăn nuôi/công ty chăn nuôi.

- Giá heo Trung Quốc tạm thời đi ngang hoặc tăng nhẹ vào hôm nay, đưa mặt bằng giá bình quân đạt quanh 12,2 tệ/kg, tương đương 44.000 đồng/kg trong khi tại các tỉnh phía Nam từ 12,4-13 tệ/kg, tương đương 45-47.000 đồng/kg.

- Tại sàn Đại Liên, giá heo chịu áp lực bán tháo mạnh khi giá nguyên liệu TACN không hạ nhiệt, đưa giá heo kỳ hạn tháng 5-7/2022 còn quanh 12,6-14,4 tệ/kg, tương đương 45-52.000 đồng/kg.

### ► Tại Mỹ

- Tại sàn Chicago, giá heo nạc các kỳ hạn có diễn biến tăng nhẹ trong phiên giao dịch hôm qua do lực mua vào mạnh mẽ khi các quỹ tái đầu tư vào thị trường gia súc sau khi bán tháo mạnh mẽ vào tuần trước. Chốt phiên giao dịch 15/03, giá heo nạc kỳ hạn tháng 4/2022 tăng nhẹ 0,2% so với phiên trước, đạt 102,4 cent/pound, tương đương 52.000 đồng/kg.

## DIỄN BIẾN GIÁ

Giá heo hơi Trung Quốc linh hình đi ngang dù tiêu thụ yếu.

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 năm	
<b>Châu Á</b>						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	12,19	▲ 0,04	▼ 15,83	43.800
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	12,40	▲ 0,02	▼ 17,61	44.500
	(DCE) Kỳ hạn T5/2022	CNY/kg	12,75	▼ 0,08	-	45.900
	(DCE) Kỳ hạn T7/2022	CNY/kg	14,59	▼ 0,28	-	52.600
	(DCE) Kỳ hạn T9/2022	CNY/kg	16,80	▼ 0,29	▼ 28,43	60.500
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	89,17	—0,00	▲ 10,17	62.000
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	86,00	—0,00	▲ 6,00	60.000
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	11.215	▼ 107	-	63.500
Lào	Giao ngay	LAK/kg	29.793	▼ 86	-	59.300
Indonesia	Giao ngay	IDR/kg	57.571	▼ 75	▲ 7.914	92.100
<b>Châu Mỹ</b>						
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	75,66	—0,00	▲ 9,04	38.400
Canada	Giao ngay	Penny/kg	227,36	—0,00	▲ 40,83	41.600
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,10	▼ 0,01	▼ 0,08	25.200

Giá heo con Thái Lan có chiều hướng tăng nhẹ nhờ sự hồi phục của giá heo hơi trong tuần trước.

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước*



Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá			Quy đổi VND/con
				1 ngày	1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	24,21	—0,00	—0,00	▼68,26	609.000
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	2.500	—0,00	▲200	▲100	1.750.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	2.900 (+/- 88)	—0,00	▲200	▲100	2.030.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	66,51	—0,00	▼6,50	-	1.530.400
	Biểu 18kg	USD/con	117,71	—0,00	▲1,86	-	2.708.500
EU	Giá bình quân	EUR/con	40,23	—0,00	▲2,77	▼6,61	1.032.000

*Giá heo nạc Mỹ kỳ các hạn tại sàn Chicago quay có diễn biến tăng nhẹ khi các quỹ tái đầu tư vào thị trường gia súc.*

*Bảng 3. Bảng giá giao dịch thân thịt heo tại các nước*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	18,14	▲0,22	▼0,18	▼2,49	▼19,63	65.200
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	104,48	▲1,29	▼0,92	▼2,24	-	53.000
	(CME) Kỳ hạn T4/2022	Uscent/pound	102,40	▲0,20	▼0,52	▼1,75	▲11,85	52.000
	(CME) Kỳ hạn T5/2022	Uscent/pound	110,65	▲0,35	▲2,43	▲2,65	▲20,10	56.200
	(CME) Kỳ hạn T6/2022	Uscent/pound	120,08	▲0,73	▲5,40	▲6,38	▲29,53	61.000
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,71	▼0,02	▼0,06	▲0,14	▼0,09	39.400
EU	Giao ngay – nhóm S	EUR/100kg	151,33	—0,00	▲9,57	▲16,85	▲4,18	38.800
	Giao ngay – nhóm E	EUR/100kg	145,14	—0,00	▲9,93	▲15,18	▲3,01	37.200
	Giao ngay – nhóm R	EUR/100kg	170,35	—0,00	▲21,61	▼15,92	▲1,17	43.700

*(Ghi chú: Thân thịt heo EU nhóm S có độ nạc >60%; nhóm E từ 55-60%; nhóm R từ 45-50%)*

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## Dịch bệnh – Thiên tai

Dịch tả châu Phi vẫn đang nở rộ trên heo rừng tại nhiều nước Đông Âu

*Bảng 4. Thống kê dịch tả heo châu Phi (ASF) trên thế giới trong năm 2022*

Ngày	Thông tin về ổ dịch mới nhất
25/02/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tại Ý ghi nhận thêm 3 ổ dịch tả châu Phi mới đối với heo rừng;</li><li>- <b>Romania</b> công bố 11 ổ dịch tả châu Phi mới khiến 16 con heo rừng và 14 con heo nhà chết vì nhiễm bệnh, 47 con khác bị tiêu hủy;</li><li>- Dịch tả châu Phi lác đác nở rộ trên heo rừng tại các nước châu Âu, <b>Moldova</b> tiếp tục ghi nhận 1 ổ dịch mới;</li><li>- <b>Nga</b> ghi nhận thêm 1 ổ dịch mới với 25 con heo nhà đã bị chết vì nhiễm bệnh.</li></ul>
01/03/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Hungary</b> ghi nhận thêm 19 con heo rừng chết vì nhiễm bệnh từ 10 ổ dịch mới;</li><li>- 13 con heo rừng thuộc 7 ổ dịch tại <b>Latvia</b> được ghi nhận chế vì nhiễm dịch tả heo châu Phi.</li></ul>

## Sản xuất – Tiêu thụ

### ▶ *Tại Mỹ*

Lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ trong 2 ngày đầu tuần này đạt 945 nghìn con, ít thay đổi so với mức tương ứng của tuần trước nhưng giảm tới trên 30 nghìn con so với cùng kỳ năm 2021.

*Bảng 5. Lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ theo ngày (nghìn con)*

Ngày	Dự kiến	Thực tế giết mổ trong ngày	Lũy kế tuần		
			Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
14/03/2022	479	466	466*	467	482
15/03/2022	479	-	945	947	976

Ghi chú: \* số liệu điều chỉnh

### ▶ *Tại Trung Quốc*

Trong tháng 2/2022, hầu hết các doanh nghiệp chăn nuôi đều ghi nhận doanh số bán heo sống giảm mạnh so với tháng trước đó, tuy nhiên lượng này vẫn thấp hơn đáng kể so với mức tương ứng của năm 2021.

*Bảng 6. Lượng heo sống xuất bán của một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc trong năm 2022 (nghìn con)*

STT	Doanh nghiệp	Tháng 01	Tháng 02
-----	--------------	----------	----------

			Lượng xuất bán (1.000 con)	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
1	Muyuan		7.831,0	-	▲ 60%
2	Zhenbang Tech	958,7	500,2	▼ 48%	▼ 34%
3	New Hope	1.292,6	977,3	▼ 24%	▲ 40%
4	Wen's	1.506,1	1.069,0	▼ 29%	▲ 144%
5	Cofco	404,0	357,0	▼ 12%	▲ 77%
6	Dabeinong	416,5	281,0	▼ 33%	▲ 63%
7	Aonong Bio	380,8	305,3	▼ 20%	▲ 105%
8	Tianbang	381,3	286,8	▼ 25%	▼ 6%
9	Tiankang Bio	126,9	80,3	▼ 37%	▼ 20%
10	Tang Ren Shen	130,4	122,4	▼ 6%	▼ 19%
11	Jin Xinnong	70,6	67,5	▼ 4%	▲ 42%
12	Luo Niu Shan	45,1	24,3	▼ 46%	▲ 2%
13	Dawnrays	46,6	30,1	▼ 35%	-
14	Zhenhong Tech	15,2	7,1	▼ 53%	▼ 5%
15	Guanghong Holdings	8,1	7,4	▼ 8%	-
16	Huatong	21,7	58,6	169%	-

## PHỤ LỤC

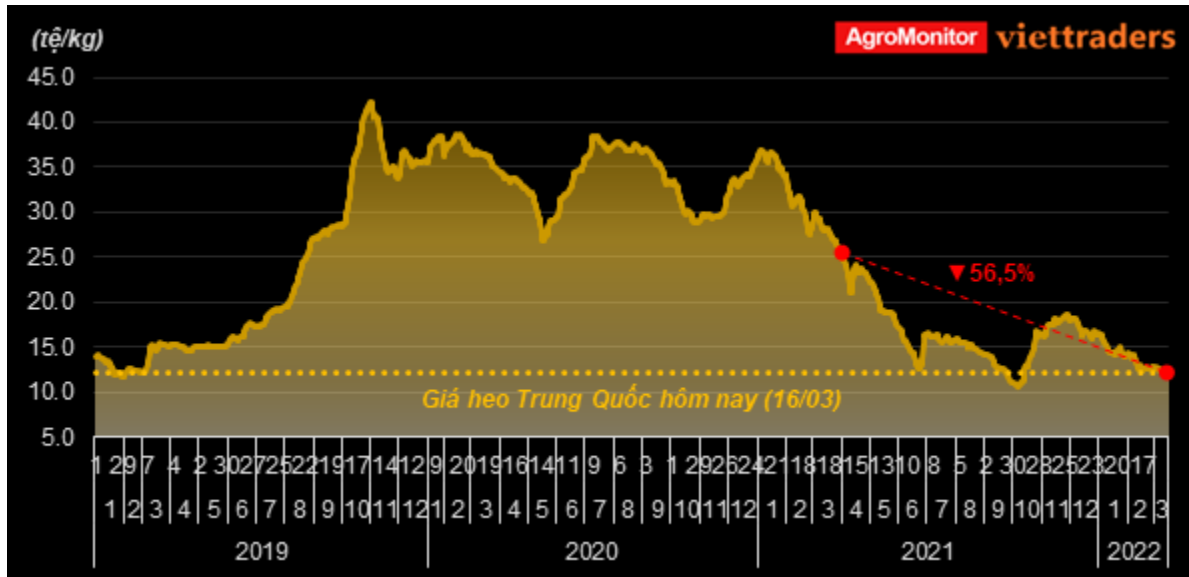
### Diễn biến giá

#### ► Trung Quốc

Bảng 7. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc ngày 16/03/2022

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	13,03	▲ 0,13	▼ 0,27	▼ 1,01	▼ 17,00	46.800
Quảng Tây	12,40	▲ 0,02	▼ 0,27	▼ 0,99	▼ 17,61	44.500
Vân Nam	11,48	▲ 0,16	▲ 0,06	▼ 0,85	▼ 16,91	41.200
Phúc Kiến	13,09	▲ 0,27	▲ 0,02	▼ 0,68	▼ 16,15	47.000
Tứ Xuyên	12,07	▼ 0,01	▼ 0,43	▼ 1,15	▼ 17,21	43.400
Liêu Ninh	11,73	▲ 0,05	▲ 0,04	▼ 0,56	▼ 15,02	42.100
Hà Bắc	12,10	▼ 0,02	▲ 0,04	▼ 0,45	▼ 15,06	43.500
Sơn Đông	12,15	▼ 0,02	▼ 0,17	▼ 1,05	▼ 15,17	43.600
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>12,19</b>	<b>▲ 0,04</b>	<b>▼ 0,13</b>	<b>▼ 0,80</b>	<b>▼ 15,83</b>	<b>43.800</b>

Hình 1. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Trung Quốc từ 01/01/2019-16/03/2022 (tệ/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

► **Thái Lan**

Bảng 8. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan ngày 15/03/2022

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	91,00	—0,00	▲4,00	▼5,00	-	63.400
Vùng Đông Bắc	90,00	—0,00	▲2,00	▼5,00	-	62.700
Miền Trung	86,00	—0,00	▲4,00	▼9,00	▲6,00	59.900
Miền Đông	92,00	—0,00	▲4,00	▼5,00	▲14,00	64.100
Miền Tây	88,00	—0,00	▲2,00	▼6,00	-	61.300
Miền Nam	88,00	—0,00	—0,00	▼9,00	-	61.300
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>89,17</b>	<b>—0,00</b>	<b>▲2,67</b>	<b>▼6,50</b>	<b>▲10,17</b>	<b>62.200</b>

Hình 2. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Thái Lan từ 01/01/2021-15/03/2022 (baht/kg)



Nguồn: AgorMonitor tổng hợp

## Sản xuất

### ▶ Tại Mỹ

Sản lượng thịt heo Mỹ trong tuần kết thúc ngày 12/03 tăng nhẹ 2,3% so với tuần trước đó.

Bảng 9. Diễn biến hoạt động sản xuất thịt heo tại Mỹ theo tuần

Tuần kết thúc ngày	Trọng lượng heo xuất chuồng (kg/con)	Lượng heo đưa vào giết mổ (nghìn con)	Sản lượng thịt heo (nghìn tấn; %)		
			Lượng (1,000 tấn)	Lũy kế 2022 (1,000 tấn)	2022/2021 (%)
19/02/2022	133,4	2,498	248,0	1.718,9	▼8,4
26/02/2022	133,4	2,496	247,6	1.966,4	▼8,1
05/03/2022	132,9	2,419	239,5	2.205,9	▼7,8
12/03/2022	132,9	2,475	245,0	2.450,9	▼7,5

Trong báo cáo mới nhất, Bộ NN Mỹ điều chỉnh giảm 0,2% đối với sản lượng thịt heo năm 2022.

Bảng 10. Cân đối cung cầu thịt heo Mỹ (nghìn tấn)

Năm	Nguồn cung (nghìn tấn)				Nhu cầu (nghìn tấn)		
	Tồn kho đầu kỳ	Sản lượng	Nhập khẩu	Tổng cung	Xuất khẩu	Tiêu thụ nội địa	Tồn kho cuối kỳ
2021							
Ước tính T1/22	212	12.568	540	13.320	3.215	9.896	209

Ước tính T2/22	212	12.559	535	<b>13.306</b>	3.189	9.914	204
Ước tính T3/22	212	12.559	535	<b>13.306</b>	3.189	9.915	202
<b>2022</b>							
Dự báo T1/22	209	12.487	590	<b>13.286</b>	3.175	9.902	209
Dự báo T2/22	204	12.426	594	<b>13.224</b>	3.089	9.926	209
Dự báo T3/22	202	12.397	628	<b>13.227</b>	3.053	9.970	204

## Thương mại

### ▶ *Tại Mỹ*

*Lương thịt heo Mỹ bán mới trong tuần kết thúc 03/03 giảm 40% so với tuần trước đó*

*Bảng 11. Diễn biến hoạt động xuất khẩu thịt heo của Mỹ*

Tuần kết thúc ngày	Lượng xuất khẩu mới (tấn)	Lượng bán mới (tấn)	Tổng lượng đã bán cho niên vụ 2022 (tấn)			
			Tổng	Bán cho Mexico	Bán cho Trung quốc	Bán cho Việt Nam
10/02/2022	31.005	18.333	<b>394.679</b>	136.260 (▼16%)	42.439 (▼73%)	776 (▼60%)
17/02/2022	30.150	26.581	<b>421.260</b>	149.031 (▼12%)	42.773 (▼73%)	823 (▼59%)
24/02/2022	30.105	42.150	<b>463.410</b>	166.027 (▼10%)	59.342 (▼68%)	821 (▼60%)
03/03/2022	28.476	25.363	<b>488.773</b>	178.866 (▼6%)	62.934 (▼68%)	870 (▼62%)

*Ghi chú: Thay đổi tương đối (%) của tổng lượng đã bán cho các thị trường là so sánh với cùng kỳ năm 2021.*

## **B. THỊ TRƯỜNG TACN & CÁC SẢN PHẨM CHĂN NUÔI**

### ▶ *Giá nguyên liệu TACN trên thế giới*

*Giá lúa mì tại sàn CBOT quay đầu tăng điểm, giá ngô cũng ghi nhận mức tăng 1,3% so với phiên trước.*

*Bảng 12. Tham khảo giá một số loại nguyên liệu TACN trên thế giới*

Loại giá	Kỳ hạn	ĐVT	Giá	So với hôm trước	Diễn biến chính
<u>Ngô</u>					
CBOT - Mỹ	T5/2022	cent/bushel	758,00	▲9,80	Kết phiên giao dịch, giá ngô CBOT kỳ hạn tháng 5/2022 tăng

DCE - Trung Quốc	T5/2022	CNY/tấn	2843	▼7	1,3% so với phiên trước đó, ở mức 758 cent/bushel.
<b><u>Lúa mỳ</u></b>					
CBOT - Mỹ	T5/2022	cent/bushel	1154,20	▲58,00	Giá lúa mỳ kỳ hạn tháng 5 trên sàn CBOT quay đầu tăng điểm và giữ xu thế đi lên trong hầu hết phiên giao dịch, đồng thời đóng cửa ở mức 1154 Uscent/giạ, tương đương tăng mạnh 5,2% so với chốt phiên hôm trước.
FOB - Canada 13,5%	T5/2022	USD/tấn	457,50	▲4,00	
<b><u>Khô đậu tương</u></b>					
CBOT - Mỹ	T5/2022	USD/tấn ngắn	484,00	▼0,30	Giá khô đậu tương CBOT kỳ hạn tháng 5/2022 cũng đã có lúc giảm khoảng 0,8% trước đà giảm của giá đậu tương cùng việc sản lượng đậu tương chế biến của Mỹ trong tháng 2/2022 cao hơn so với ước tính thương mại của thị trường.
DCE - Trung Quốc	T5/2022	CNY/tấn	4121	▼98	

► **Giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc**

Theo giám sát giá của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc tại 500 điểm chợ nông sản, thu mua trên cả nước, trong tuần bắt đầu ngày 07/03/2022, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi liên tiếp được điều chỉnh tăng theo đà tăng của giá thế giới trong khi giá hầu hết các sản phẩm chăn nuôi lại ghi nhận chiều hướng giảm so sức tiêu thụ trên thị trường yếu.

*Bảng 13. Tham khảo giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc theo giám sát của Bộ Nông nghiệp, cập nhật tuần bắt đầu ngày 07/03/2022*

Loại giá	tệ/kg	Biến động giá		Quy đổi VND/kg	Ghi chú
		1 tuần	1 năm		
<b><u>Thức ăn chăn nuôi</u></b>					
Ngô	2,89	▲0,7%	▼3,3%	10.400	- Giá ngô bình quân tại ba tỉnh Đông Bắc tại các <b>khu vực sản xuất</b> chính là 2,60 tệ/kg, tăng 1,2% so với tuần trước; - Giá ngô tại tỉnh Quảng Đông, <b>khu vực bán hàng chính</b> , là 3,09 tệ/kg, tăng 1,3% so với tuần trước.
Khô đậu tương	4,43	▲5,5%	▲13,3%	16.000	- Tăng liên tiếp trong 12 tuần, vượt mức cao nhất kể từ 2017.
Cám heo	3,75	▲0,8%	▲3,6%	13.600	- Loại cám hỗn hợp dùng cho heo xuất chuồng; - Mức giá cao nhất kể từ năm 2017.

<b>Sản phẩm chăn nuôi</b>					
Thịt heo	23,71	▼1,9%	▼50,2%	85.700	
Thịt bò	87,58	▼0,4%	▼0,7%	316.500	- Giảm trong tuần thứ 4 liên tiếp; - Giá thịt bò bình quân tại các tỉnh <b>sản xuất chính</b> như Hà Bắc, Liêu Ninh, Cát Lâm, Sơn Đông và Hà Nam là 79,35 tệ/kg, tương đương so với tuần trước.
Thịt cừu	84,24	▼0,6%	▼2,7%	304.400	- Giảm trong tuần thứ 4 liên tiếp; - Giá thịt cừu bình quân tại các tỉnh <b>sản xuất chính</b> như Hà Bắc, Nội Mông, Sơn Đông, Hà Nam và Tân Cương là 78,53 tệ/kg, giảm 0,5% so với tuần trước.
Thịt gà	22,63	▼0,5%	▼0,9%	81.800	
Sữa bò	4,21	▼0,7%	▼1,9%	15.200	- Giá bình quân tại <b>10 tỉnh sản xuất</b> bò sữa lớn, bao gồm Nội Mông và Hà Bắc.
Trứng gà	10,12	▼0,8%	▲2,6%	36.600	

Ghi chú: \* Giá sản phẩm chăn nuôi là giá bán tại các chợ đầu mối

\* Giá quy đổi VND/kg ước tính với tỷ giá tại thời điểm thống kê

### C. THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

#### ▣ Tỷ giá một số đồng tiền chính

Đồng USD thế giới sáng nay tiếp tục giảm nhẹ, trong bối cảnh thị trường chờ đợi quyết định chính sách tháng 3 của FED.

Bảng 14. Tỷ giá một số đồng tiền chính ngày 16/03/2022

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với USD			So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)
AUD (Úc)	AUD/USD	0,719	▲0,04	AUD/VND*	16.712	▼0,88
BRL (Brazil)	BRL/USD	0,194	▼0,82	-	-	-
CAD (Canada)	CAD/USD	0,783	▲0,46	CAD/VND*	18.136	▼0,33
CNY (Trung Quốc)	CNY/USD	0,157	▼0,06	CNY/VND	3.592	▼0,15
EUR (Châu Âu)	EUR/USD	1,096	▲0,13	EUR/VND*	25.791	▲0,41
GBP (Anh)	GBP/USD	1,304	▲0,27	GBP/VND*	30.255	—0,00
IDR (Indonesia)	-	-	-	IDR/VND	1,60	—0,00
KHR (Campuchia)	-	-	-	KHR/VND	5,66	▲0,18



LAK (Lào)	-	-	-	LAK/VND	1,99	▼0,50
THB (Thái Lan)	THB/USD	0,030	—0,00	THB/VND*	697	▼0,24
USD (Mỹ)	-	-	-	USD/VND*	23.030	—0,00

Ghi chú: \* giá bán ra của Vietcombank

Hình 3. Biến động chỉ số DXY năm 2020-2022



Nguồn: Trading view (cập nhật vào lúc 9:30 ngày 16/03 theo giờ Việt Nam)

### ▶ Thị trường chứng khoán Mỹ

Thị trường chứng khoán Mỹ ngày 15/03 tăng điểm sau ba phiên giảm liên tiếp trong bối cảnh giá dầu thô tụt xuống dưới 100 USD/thùng và số liệu lạm phát giá sản xuất thấp hơn dự báo.

Cụ thể, chứng khoán Mỹ ngày 15/03/2022 ghi nhận:

- Chỉ số công nghiệp Dow Jones tăng 1,82% lên 33.544,34 điểm;
- Chỉ số tổng hợp S&P 500 tăng 2,1% lên 4.262,45 điểm;
- Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite tăng 2,9% ở mức 12.948,62 điểm.

### ▶ Giá dầu thế giới

Giá dầu thế giới đã giảm hơn 6%, xuống mức thấp nhất trong gần 3 tuần sau khi Nga đề xuất sẽ cho phép khôi phục thỏa thuận hạt nhân Iran trong thời gian tới và các nhà giao dịch lo ngại tình hình Covid 19 ở Trung Quốc có thể làm giảm nhu cầu.

Theo Hãng tin Reuters, giá dầu thế giới đã giảm hơn 6%, xuống mức thấp nhất trong gần 3 tuần trong phiên giao dịch ngày 15/03, sau khi Nga đề xuất sẽ cho phép khôi phục thỏa thuận hạt nhân Iran trong thời gian tới và các nhà giao dịch lo ngại tình hình Covid-19 ở Trung Quốc có thể làm giảm nhu cầu.

Giá dầu Brent và dầu thô WTI đều giảm xuống dưới 100 USD/thùng lần đầu tiên kể từ cuối tháng 2/2022. Giá dầu Brent giảm mạnh sau khi tăng lên mức 139,13 USD/thùng vào hôm 07/03 (mức cao nhất kể từ tháng 7/2008). Cụ thể, giá dầu Brent giao sau giảm mạnh 6,99 USD (tương đương 6,5%) xuống 99,91 USD/thùng. Dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) giảm 6,57 USD (tương đương 6,4%), xuống còn 96,44 USD/thùng.

Hình 4. Biến động giá dầu thô WTI năm 2020-2022



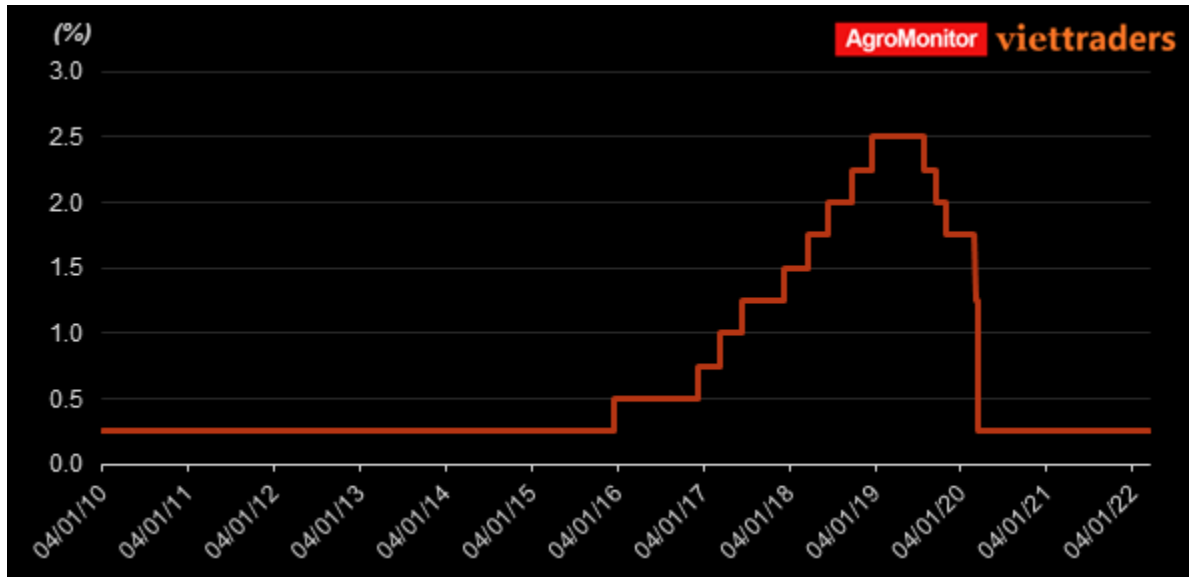
Nguồn: Trading view (cập nhật vào lúc 10:00 ngày 16/03 theo giờ Việt Nam)

#### ▶ Lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED)

FED nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất để kiềm chế đà tăng của giá cả.

Nhiều chuyên gia phân tích tài chính cho biết, FED nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất để kiềm chế đà tăng của giá cả, lần tăng lãi suất gần nhất của FED là vào tháng 12/2018. Kể từ đầu đại dịch Covid 19 đến nay, FED duy trì khoảng lãi suất trong khoảng 0-0,25%.

Hình 5. Giới hạn trên trong khoảng lãi suất mục tiêu của FED (%)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Gia cầm thế giới ngày 16/3/2022

08:30 16/03/2022

### CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM THẾ GIỚI

<b>Thị trường Gia cầm</b>	<p>▶ <u>Trung Quốc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá gà trắng thịt đảo chiều tăng lại, lên quanh mức 8,02 tệ/kg do lượng gà đến biểu xuất chuồng tương đối ít.</li> <li>- Tiêu thụ trứng ở các chợ đầu mối chưa có cải thiện khiến giá trứng khó bật tăng, duy trì quanh mức 8,54 tệ/kg</li> </ul>
---------------------------	---

### DIỄN BIẾN GIÁ

#### Tại Trung Quốc

- Giá gà trắng thịt đảo chiều tăng lại, lên quanh mức 8,02 tệ/kg-tương đương 28.900 đồng/kg do lượng gà đến biểu xuất chuồng tương đối ít. Dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp khiến nhiều khu vực tại nước này siết chặt các biện pháp để kiểm soát dịch khiến việc vận chuyển gia cầm đi tiêu thụ cũng gặp khó khăn hơn.

- Có diễn biến trái ngược, với giao dịch gà trắng giống, giá gà thịt không có diễn biến sáng, chăn nuôi gà thịt lợi nhuận không cao trong khi giá TACN vẫn có xu hướng tăng khiến nhu cầu tái đàn chậm lại, giá gà giống tiếp tục giảm thêm, xuống còn quanh mức 0,76 tệ/con-tương đương 2.700 đồng/con.

- Sản lượng trứng nhìn chung vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ mọi năm tuy nhiên tiêu thụ trứng ở các chợ đầu mối chưa có cải thiện khiến giá trứng khó bật tăng, duy trì quanh mức 8,54 tệ/kg-tương đương 30.700 đồng/kg.

- Giá vịt thịt tiếp đà giảm thêm, xuống còn quanh mức 8,18 tệ/kg-tương đương 29.400 đồng/kg do sức mua ở cửa chuồng yếu. Tuy nhiên, giá con giống đang giao dịch ở mức rất thấp khiến các trại cắt giảm trứng đưa vào ấp nở, nguồn cung khan hiếm thúc đẩy giá tăng lên mức 1,14 tệ/con-tương đương 4.100 đồng/con.

*Bảng 1. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước ngày 15/03/2022*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	8,02	▲0,02	▼1,32	28.860
	Gà trắng giống	CNY/con	0,76	▼0,12	-	2.730
	Vịt thịt	CNY/kg	8,18	▼0,06	-	29.430
	Vịt giống	CNY/con	1,14	▲0,06	-	4.100
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	41,0	—0,00	-	28.660
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	59.420
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	11.880
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,40	▲0,01	▲0,25	32.240
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,38	—0,00	▲0,24	31.780
Mỹ (miền Trung)	Gà sống	Cents/pound	40,0-69,0	—0,00	-	20.340-35.080
	Chân gà	Cents/pound	39,0-50,0	—0,00	-	19.830-25.420
	Đùi gà	Cents/pound	40,0-55,0	—0,00	-	20.340-27.960
	Cánh gà	Cents/pound	140,0-214,0	—0,00	-	71.170-108.800

*Bảng 2. Bảng giá giao dịch trứng tại các nước ngày 15/03/2022*

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	So với hôm trước	So với cùng kì năm trước	VND/kg, VND/1 quả trứng
Trung Quốc	Trứng gà	CNY/kg	8,54	—0,00	-	30.730
	(DCE) Kì hạn T4/2022	CNY/500kg	4.274	▼55,0	▲213,0	30.760
	(DCE) Kì hạn T5/2022	CNY/500kg	4.331	▼88,0	▼54,00	31.170
	(DCE) Kì hạn T6/2022	CNY/500kg	4.134	▼60,0	▼169,0	29.750
Thái Lan	Trứng gà tươi	Baht/100 quả trứng	320,0	—0,00	-	2.240
	Trứng số 3	Baht/100 quả trứng	313,0	—0,00	-	2.190

	Trứng số 4	Baht/100 quả trứng	296,0	—0,00	-	2.070
Campuchia	Trứng gà CP	Riel/quả	450,0	—0,00	-	2.530
Lào	Trứng gà	Kip/30 quả	29,000-30,000	—0,00	-	1.930-2.000

## Mỹ

*Bảng 3. Lượng gà thịt được đưa vào giết mổ tại Mỹ theo tuần (1000 con)*

Tuần kết thúc	Số lượng	Thay đổi so với tuần trước (%)
12/03/2022	155465	-3,31
05/03/2022	160781	-0,31
26/02/2022	161277	+1,25
19/02/2022	159292	-0,90
12/02/2022	160741	+2,14

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

- Các quan chức bang Wisconsin-Mỹ cho biết đã phát hiện một ổ cúm gia cầm tại một trang trại khiến 2,75 triệu con gà nuôi lấy trứng bị tiêu hủy để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh. Theo Reuters, kể từ tháng 2, nước này đã tiêu hủy lên tới 6,7 triệu con gia cầm do ảnh hưởng của dịch cúm. Các đợt bùng phát dịch cúm gia cầm đang hạn chế xuất khẩu gia cầm của Mỹ sang các thị trường khác khi các nước nhập khẩu như Trung Quốc và Mexico tạm ngưng các chuyến hàng từ các bang có đàn gia cầm bị nhiễm bệnh.

## THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

*Bảng 4. Tỷ giá một số đồng tiền chính*

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%) so với hôm trước
CNY (Trung Quốc)	CNY/VND	3.598	▼0,31
EUR (Châu Âu)	EUR/VND*	25.685	▼0,67
KHR (Campuchia)	KHR/VND	5,65	▲0,18
Kip (Lào)	Kip/VND	2,00	▲0,50
THB (Thái Lan)	THB/VND*	699	▼0,33
USD (Mỹ)	USD/VND*	23.030	▲0,09

Ghi chú: \* giá bán ra của Vietcombank

Thị trường Gia súc nội địa ngày 16/3/2022

14:10 16/03/2022

### TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC NGÀY 16/03/2022

<b>THỊ TRƯỜNG HEO</b>	
<b>Giao dịch heo hơi nội địa</b>	
<u>Miền Bắc</u>	Thông tin Hà Nội cho phép các quán ăn mở cửa sau 21h cùng các hoạt động du lịch được mở lại hoàn toàn được thương nhân kỳ vọng sẽ giúp cho tiêu thụ thịt tốt hơn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, khi số ca nhiễm Covid 19 vẫn ở mức cao làm nhu cầu tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện cùng giá cám cao khiến tâm lý bán đàn sớm hơn thì giá heo tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ vào hôm nay, với giá giao dịch phổ biến <b>52.000-54.000</b> đồng/kg. Cá biệt, vẫn có giao dịch trên <b>54.000</b> đồng/kg, áp dụng cho thương lái mua nhỏ lẻ.
<u>Miền Trung &amp; miền Nam</u>	Mặc dù lực hút heo biểu to từ miền Trung và miền Nam đi Bắc yếu nhưng tồn kho heo của một số công ty lớn giảm, biểu heo nhỏ lại nên hôm nay giá heo biểu to khu vực này điều chỉnh tăng nhẹ <b>500</b> đồng/kg.
<b>Giao dịch tại chợ đầu mối/lò mổ</b>	
<u>Chợ đầu mối, lò mổ miền Bắc</u>	<u>Chợ Ngọc Lũ:</u>  - Lượng heo về chợ tăng, đạt khoảng <b>3.000</b> con, trong đó có <b>7-8</b> xe heo từ miền Nam đưa ra, với giá lên xe từ <b>48.500-50.000</b> đồng/kg tùy phẩm cấp và tùy tình hình loại heo đầu.  - <i>Giao dịch tại chợ:</i> Chợ bán trung bình với giá heo đầu <b>57-58.000</b> đồng/kg, phổ biến <b>53.000</b> đồng/kg.
	<u>Lò mổ Vạn Phúc:</u> Giá heo móc hàm (gồm cả đầu lòng): <b>66.000-72.000</b> đồng/kg
<u>Chợ đầu mối, lò mổ miền Nam</u>	<u>Chợ Tân Xuân:</u>  - Rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt <b>gần 4.700</b> con, nhập chợ đạt <b>hơn 4.500</b> con.  - <i>Giao dịch tại chợ:</i> Chợ bán yếu từ đầu phiên và rớt còn <b>46.000</b> đồng/kg trở lên vào cuối phiên.
<b>Biên mậu</b>	
<u>Cửa khẩu biên giới Đông và Tây Nam Bộ</u>	Do heo Việt Nam được hút đi Cam nhiều hơn khi Cam chuẩn bị nghỉ Tết cổ truyền nên hôm nay lượng heo xuất đi các cửa khẩu miền Đông và miền Tây có thể đạt tầm <b>500-700</b> con, với giá bán tại biên <b>59.000</b> đồng/kg.

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

### I. Giá cả và giao dịch heo nội địa

#### 1. Miền Bắc

- Tại **miền Bắc**, thông tin Hà Nội cho phép các quán ăn mở cửa sau 21h cùng các hoạt động du lịch được mở lại hoàn toàn được thương nhân kỳ vọng sẽ giúp cho tiêu thụ thịt tốt hơn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, khi số ca nhiễm Covid 19 vẫn ở mức cao làm nhu cầu tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện cùng giá cám cao khiến tâm lý bán đàn sớm hơn thì giá heo tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ vào hôm nay, với giá giao dịch phổ biến 52-54.000 đồng/kg. Cá biệt, vẫn có giao dịch trên 54.000 đồng/kg, áp dụng cho thương lái mua nhỏ lẻ.

- Việc giá cám sẽ còn tiếp tục tăng trong ngắn hạn do giá nguyên liệu thế giới giữ ở mức cao, cộng thêm giá heo biểu nhỏ của các công ty đang giao dịch cao hơn mặt bằng giá thị trường khoảng 2-3.000 đồng/kg nên lực tập vào gột không mạnh.

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)*

Khu vực		16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty-Miền Bắc		53.000-55.000	53.000-55.000	54,000-56,000
Heo dân	Thái Bình	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-57,000
	Bắc Giang	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
	Hà Nội	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
<b>Heo giống</b>				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		115,000-120,000	115,000-120,000	95,000-100,000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1,100,000-1,300,000	1,100,000-1,300,000	1,200,000-1,400,000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1,300,000-1,400,000	1,300,000-1,400,000	1,300,000-1,400,000

#### 2. Miền Trung

- Mặc dù lực hút heo biểu to từ miền Trung và miền Nam đi Bắc yếu nhưng tồn kho heo của một số công ty lớn giảm, biểu heo nhỏ lại nên hôm nay giá heo biểu to khu vực này điều chỉnh tăng nhẹ 500 đồng/kg..

*Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)*

Khu vực		16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	53,000-54,000	53,000-54,000	53,000-55,000
	Nam Trung Bộ	51,000-56,000	50,500-56,000	50,500-57,000
Heo dân	Nghệ An	51,000-53,000	51,000-53,000	51,000-54,000
	Bình Định	54,000-55,000	54,000-55,000	54,000-56,000
	Đắc Lắc	50,000-53,000	50,000-53,000	50,000-53,000

### 3. Miền Nam

*Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)*

Loại giá		16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
<b>Heo hơi</b>				
Heo công ty	Đồng Nai	50,500-55,000	50,000-55,000	51,000-56,000
	Miền Tây	50,500-55,000	50,000-55,000	51,000-56,000
Heo dân	Đồng Nai	50,000-53,000	50,000-53,000	50,000-54,000
	Tiền Giang	51,000-53,000	51,000-53,000	50,000-54,000
	Bến Tre	50,000-53,000	50,000-53,000	50,000-54,000
<b>Heo giống</b>				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		75.000-90.000	75.000-90.000	75.000-90.000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000	1.000.000-1.200.000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)		1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000	1.300.000-1.400.000

### II. Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo về chợ tăng, đạt khoảng 3.000 con, trong đó có 7-8 xe heo từ miền Nam đưa ra, với giá lên xe từ 48.500-50.000 đồng/kg tùy phẩm cấp và tùy tình hình loại heo đầu. Do giá xăng dầu tăng mạnh nên cước vận chuyển heo từ miền Trung/Nam ra Bắc cũng tăng khoảng 5 triệu đồng/xe, tương đương mức tăng 250 đồng/kg heo hơi. Chợ bán trung bình với giá heo đầu 57-58.000 đồng/kg, phổ biến 53.000 đồng/kg.
- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay lượng heo nhập lò đạt gần 4.700 con, nhập chợ đạt hơn 4.500 con. Chợ bán yếu từ đầu phiên và rớt còn 46.000 đồng/kg trở lên vào cuối phiên.

*Bảng 4. Lượng và giá heo tại các chợ đầu mối (con; đồng/kg)*

Khu vực	Chợ đầu mối		16/03/2022	15/03/2022
Miền Bắc	Chợ Ngọc Lũ	Lượng heo mới đưa về chợ (con)	~3,000	~2,000
		Giá giao dịch tại chợ phổ biến(đồng/kg)	53,000-58,000	52,500-57,500
Miền Nam	Chợ Tân Xuân	Lượng heo nhập chợ (con)	>4,500	~4,500
		Giá giao dịch (đồng/kg)	46,000-68,000	42,000-68,000

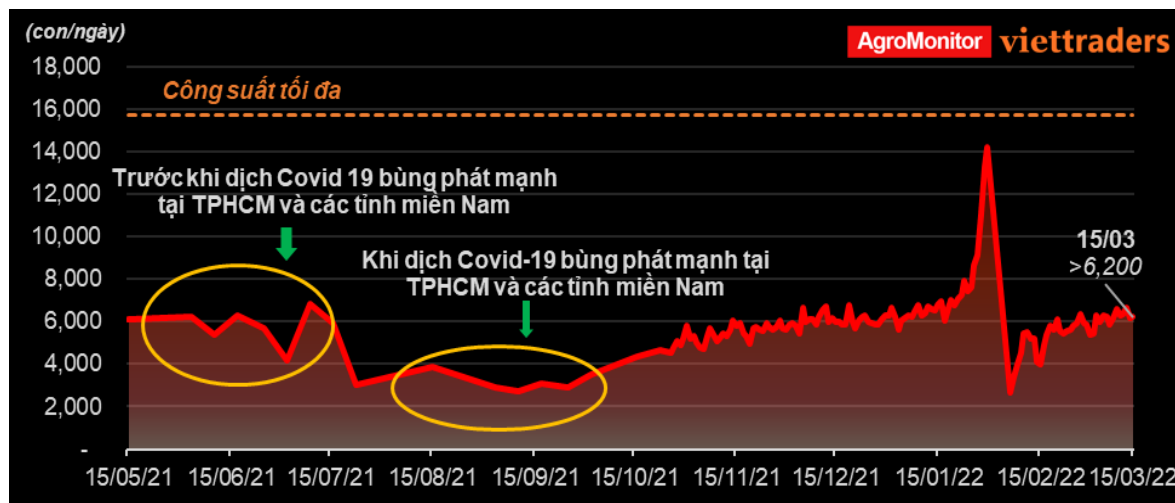
*Bảng 5. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)*

Phân loại	Khu vực	16/03/2022	15/03/2022	
Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	77,500-79,000	77,500-79,000
		CP - miền Nam	68,500-70,500	68,500-70,500
		CJ - miền Nam	69,500	69,500
		Eminvest - miền Nam	70,500	70,500
Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	66,000-72,000	66,000-72,000	
		Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội



Công ty	CP - miền Nam	33,000-34,000	33,000-34,000
---------	---------------	---------------	---------------

Hình 1. Lượng heo giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (tính tới 15/03/2022) (con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

### III. Giao dịch biên mậu

- Tại miền Nam, do heo Việt Nam được hút đi Cam nhiều hơn khi Cam chuẩn bị nghỉ Tết cổ truyền nên hôm nay lượng heo xuất đi các cửa khẩu miền Đông và miền Tây có thể đạt tầm 500-700 con, với giá bán tại biên 59.000 đồng/kg.

### IV. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo

Bảng 7. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi vẫn lai rai bùng phát/tái bùng phát tại một số vùng, ở cả trại công ty/trại dân.
Miền Trung	- Dịch tả heo châu Phi vẫn nỗ lực đặc tại các địa phương thuộc khu vực miền Trung. Trong đó, tiếng tại Nam miền Trung, dù không nỗ lực mạnh do thời tiết đã bước sang mùa khô, nhưng dịch cũng lác đác nỗ lực lại tại nhiều địa phương, trong đó có khu vực Tây Nguyên.
Miền Nam	- Dịch tả châu Phi vẫn lai rai nỗ lực tại nhiều vùng ở cả miền Đông và miền Tây.

## B. THỊ TRƯỜNG BÒ

### I. Giá cả giao dịch nội địa

Bảng 8. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	16/03/2022	15/03/2022
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò càn – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bôi (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

*Bảng 9. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)*

Chủng loại	16/03/2022	15/03/2022
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò càn – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Thị trường Gia cầm nội địa ngày 16/3/2022

13:39 16/03/2022

### **CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM NGÀY 16/03/2022**

<u>Gà trắng</u>	<p>Tại miền Bắc: <b>35.000-39.000</b> đồng/kg</p> <p>Nguồn cung chưa có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên do giá điều chỉnh tăng liên tục trong thời gian ngắn khiến sức mua yếu hơn. Theo đó, giá gà trắng tại miền Bắc được nhận định khó tăng tiếp.</p>
	<p>Tại miền Nam: <b>27.000-29.000</b> đồng/kg</p> <p>Tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến xấu hơn tác động tiêu cực đến tiêu thụ gà trắng khiến giá chững lại.</p>
<u>Lưu chuyển gà trắng</u>	<p>Gà khu vực Lâm Đông ngưng đóng ra ngoài Bắc do chênh lệch giá giữa các vùng không quá hấp dẫn trong khi tiêu thụ gà trắng tại miền Bắc khá chậm.</p>
<u>Lưu chuyển gà màu</u>	<p>Gà ta lai CP quanh Hà Nội đang được gom lại lên Hà Giang từ đầu tuần này, ước tính khoảng 4-5.000 con/ngày, tuy nhiên vòng vận chuyển không được liên tục, ngày đi ngày nghỉ.</p>
<u>Vịt thịt</u>	<p>Tại miền Bắc: <b>37.000-38.000</b> đồng/kg</p> <p>Nguồn cung vịt có chiều hướng vẫn hơn nhưng do tiêu thụ không được cải thiện khiến giá khó tăng tiếp.</p>

	<p>Tại miền Đông: <b>38.000-39.000</b> đồng/kg</p> <p>Tại miền Tây: <b>38.000-39.000</b> đồng/kg</p> <p>Giao dịch vịt thịt tại trại trầm lắng dưới ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19.</p>
<u>Giao dịch tại chợ Hà Vỹ</u>	<p>Lượng gà trắng đưa về chợ: <b>3.000</b> con/ngày</p> <p>Giá gà trắng nhập về chợ: <b>40.000-41.000</b> đồng/kg</p> <p>Giá gà trắng bán ra tại chợ: <b>40.000-43.000</b> đồng/kg</p> <p>Hà Nội cho phép các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng/quán ăn được phép hoạt động bình thường tuy nhiên việc giá gà trắng neo đậu ở mức cao khiến tiêu thụ tại chợ không có nhiều cải thiện</p>

## Gà trắng

### Diễn biến gà trắng thịt

- Tại miền Bắc, giá gà trắng ngừng tăng mà giữ ổn định quanh mức 36-38.000 đồng/kg vào hôm nay, đầu giá 39.000 đồng/kg vẫn có tại một số công ty còn gà to đẹp tuy nhiên mức này không phổ biến. Nguồn cung nội vùng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên do giá điều chỉnh tăng liên tục trong thời gian ngắn khiến sức mua yếu hơn. Theo đó, giá gà trắng tại miền Bắc được nhận định khó tăng tiếp.

- Tại miền Nam, giá gà cũng đi ngang quanh mức phổ biến 27-28.000 đồng/kg. Nguồn cung công ty lẫn trong dân tương đối dồi dào cộng với tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến xấu hơn tác động tiêu cực đến tiêu thụ gà trắng khiến giá chững lại.

- Lưu chuyển gà Bắc Trung Nam: Gà khu vực Lâm Đông ngưng đóng ra ngoài Bắc do chênh lệch giá giữa các vùng không quá hấp dẫn trong khi tiêu thụ gà trắng tại miền Bắc khá chậm.

*Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)*

	Khu vực	16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	36.000-39.000	36.000-39.000	31.000-33.000
	Miền Nam	27.000-29.000	27.000-29.000	25.000-27.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	35.000-37.000	35.000-37.000	30.000-32.000
	Vĩnh Phúc	35.000-37.500	35.000-37.500	31.000-32.500
	Hà Nội	35.000-37.500	35.000-37.500	31.000-32.500
	<i>Miền Nam</i>			
	Bình Dương	27.000-28.000	27.000-28.000	25.000-27.000
	Bình Phước	27.000-28.000	27.000-28.000	25.000-27.000

## Diễn biến gà trắng giống

*Bảng 2. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)*

Vùng/miền	Loại con giống	16/03/2022	15/03/2022
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	8.000-9.500	8.000-9.500
	Ăn cám công ty	8.000-8.500	8.000-8.500
DOC- miền Nam	Bán ngoài	8.000-9.000	8.000-9.000
	Ăn cám công ty	7.500-8.000	7.500-8.000

*Bảng 3. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)*

Khu vực	Loại trứng	16/03/2022	15/03/2022
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03( $\geq$ 21.3kg)	2400	2400
	Mix04( $\geq$ 20.3kg)	2300	2300
	Mix05( $\geq$ 19.3kg)	2200	2200
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2200	2200
	Loại 22.5kg	2100	2100
	Loại 21.5kg	2000	2000
	Loại 20.5kg	1950	1950
	Loại 19.5kg	1900	1900

## Gà màu

- Gà màu các loại tại cả 2 miền Bắc Nam cùng chung xu hướng giữ giá ổn định vào hôm nay. Với gà ta lai CP, giá bán chung mức 40-43.000 đồng/kg tại miền Bắc và 44-45.000 đồng/kg tại miền Nam. Tương tự, với gà nuôi già ngày trên 4 tháng, các công ty bán phổ biến 45-49.000 đồng/kg tại miền Bắc và 55-65.000 đồng/kg tại miền Nam.

- Lưu chuyển gà Bắc Trung Nam: Gà ta lai CP quanh Hà Nội đang được gom lại lên Hà Giang tiêu thụ từ đầu tuần này, ước tính khoảng 4-5.000 con/ngày với giá lên xe 40-41.000 đồng/kg và giá xuống xe được 45-46.000 đồng/kg. Tuy nhiên, do tiêu thụ gà màu tại khu vực Hà Giang tương đối yếu khiến vòng vận chuyển không được liên tục, ngày đi ngày nghỉ.

*Bảng 4. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)*

Khu vực	16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	40.000-43.000	40.000-43.000	41.000-42.000
Gà ta lai CP – miền Trung	40.000-46.000	40.000-46.000	40.000-46.000
Gà ta lai CP – miền Nam	44.000-45.000	44.000-45.000	47.000-48.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi trên 4 tháng)	45.000-48.000	45.000-48.000	45.000-48.000
Gà màu Dabaco – miền Nam	55.000-60.000	55.000-60.000	50.000-60.000

(gà nuôi trên 4 tháng)			
Gà Minh Dư – miền Bắc	45.000-49.000	45.000-49.000	45.000-49.000
(gà nuôi trên 4 tháng)			
Gà Minh Dư – miền Nam	57.000-65.000	57.000-65.000	55.000-65.000
(gà nuôi trên 4 tháng)			

*Bảng 5. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)*

Loại con giống	16/03/2022	15/03/2022
DOC- Dabaco, Hòa Phát	10.000-11.000	10.000-11.000
DOC-Minh Dư	9.000-10.000	9.000-10.000
DOC- Tiến Đạt	11.000-12.500	11.000-12.500
DOC- Lai mía	12.000-12.500	12.000-12.500
DOC- Lai Hồ	11.000-12.000	11.000-12.000

*Bảng 6. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)*

Loại con giống	16/03/2022	15/03/2022
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dư	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-6.000	5.000-6.000

### Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt thịt chững lại quanh mức 37-38.000 đồng/kg vào hôm nay. Nguồn cung vịt có chiều hướng vẫn hơn nhưng do tiêu thụ không được cải thiện khiến giá khó tăng tiếp.

- Tương tự, giá vịt tại khắp các tỉnh thành miền Nam cũng quay đầu giảm về ngưỡng 38-39.000 đồng/kg do giao dịch vịt thịt tại trại trầm lắng dưới ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19.

*Bảng 7. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)*

Vùng/miền	16/03/2022	15/03/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	37.000-38.000	37.000-38.000	28.000-35.000
Miền Đông – Vịt Grimaud	38.000-39.000	40.000-41.000	35.000-37.000
Miền Tây – Vịt Grimaud	38.000-39.000	39.000-40.000	36.000-38.000

*Bảng 8. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)*

Khu vực	Loại con giống	16/03/2022	15/03/2022
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	15.000-16.000	15.000-16.000
	DOC- Vịt Grimaud	15.000-16.000	15.000-16.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	7.000-8.000	7.000-8.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	14.000-15.000	14.000-15.000
	DOC- Vịt Cherry	18.000	18.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, mặc dù Hà Nội cho phép các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng/quán ăn được phép hoạt động bình thường, không quy định đóng cửa trước 21h tuy nhiên việc giá gà trắng neo đậu ở mức cao khiến tiêu thụ gà tại chợ không có nhiều cải thiện, theo đó lượng gà trắng về chợ vẫn ổn định quanh mức 3.000 con. Giá gà nhập về (mua xô) tiếp tục chững lại quanh mức 40-41.000 đồng/kg, giá bán ra được 40-43.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.

*Bảng 9. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)*

<b>Loại gà</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>16/03/2022</b>	<b>15/03/2022</b>
Gà trắng	Mua vào	40.000-41.000	40.000-41.000
	Bán ra	40.000-43.000	40.000-43.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	48.000-49.000	48.000-49.000
	Bán ra	54.000-56.000	54.000-56.000
Gà Japfa (Miền Trung đưa ra)	Mua vào	47.000-49.000	47.000-49.000
	Bán ra	53.000-55.000	53.000-55.000